TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Nguyễn Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 946/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành L do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 501/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thành L; giới tính: Nam; sinh ngày 15/12/1992, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: số 74/25/26, tổ A, ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Ngọc Trường C, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2009/HSST ngày 15/9/2009, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng 10 ngày tù về tội "Cướp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 10 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 20/9/2013 và được xóa án tích vào ngày 20/3/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H_nghiệp có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L*:* Ông Vũ Thanh H, Luật sư Văn phòng luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H(có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân H1 *có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H2*:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 20/11/2022, Nguyễn Thành L cùng các anh Võ Minh H3, Đỗ Minh H4, Đinh Tuấn H5, Phạm Xuân H1, Đoàn Trọng M tổ chức ăn uống và ca hát tại Công ty R, địa chỉ 74/25/26 Tổ A, ấp A, xã N, huyện H. Trong lúc ca hát, anh Xuân H1 đập điện thoại di động của anh H5 xuống nền xi măng nên xảy ra mâu thuẫn với L. Anh Xuân H1 cầm 01 con dao nhưng được mọi người can ngăn và đưa L ra trước cửa Công ty. Khoảng 05 phút sau, L quay lại bàn ăn uống để nói chuyện với anh Xuân H1 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với anh Xuân H1 và nhóm bạn nên anh M cầm micro giơ lên định đánh L thì L đứng dậy cầm 01 cây tua vít bằng kim loại dài khoảng 30 cm, đang để ở bàn kế bên nhưng thấy anh Xuân H1 và anh H5 cũng đứng dậy can nên L cầm tua vít bỏ ra ngoài. Anh M cầm bình thủy đựng nước, anh Xuân H1 cầm chảo, anh H5 nhặt micro định ném về phía L nhưng L bỏ ra ngoài cổng và chửi anh Xuân H1 còn các anh M, H5 và Xuân H1 tiếp tục ngồi ăn uống.

Khoảng 15 phút sau, anh Xuân H1 cầm 01 con dao đi ra ngoài cửa Công ty gặp L nói "Tao với mày đánh tay đôi", L trả lời "Vậy sao ông cầm con dao ra đây chi". Anh Xuân H1 liền vứt dao xuống đất, dùng tay đánh vào mặt L nhưng không trúng. Do bực tức vì bị anh Xuân H1 đánh và nghĩ mình đánh không lại, nên L lấy cây tua vít thủ sẵn ở túi quần, cầm trên tay trái đâm liên tục nhiều nhát vào vùng ngực và hông sườn làm anh Xuân H1 nằm gục xuống đường. Lúc này, anh H5 và M từ trong Công ty chạy ra thấy L rời khỏi hiện trường còn anh Xuân H1 nằm gục xuống đường nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H6 sau đó chuyển đến Bệnh viện N nhưng anh Xuân H1 đã chết trước khi nhập viện.

Nguyễn Thành L sau khi đâm anh Xuân H1 bỏ trốn khỏi hiện trường và vứt bỏ cây tua vít đã đâm anh Xuân H1 trên đường đi nên không thu hồi được. Ngày 20/11/2022, anh Đinh Tuấn H5 đến Công an xã N, huyện H trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thành L.

Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 2113/TgT.22 ngày 28/12/2022 của Trung tâm P, Sở Y tế Thành phố H, kết luận: Phạm Xuân H1 chết do suy hô

hấp tuần hoàn cấp do đa vết thương đâm gây ra thủng tim, động mạch chủ và gan.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành L khai nhận: do có mâu thuẫn với anh Phạm Xuân H1 trong lúc ăn uống, ca hát nên L đã dùng cây tua vít đâm từ 04 tới 05 nhát vào vùng sườn, ngực của anh Phạm Xuân H1 gây tử vong. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai người làm chứng và dữ liệu camera thu giữ trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

- Vật chứng vụ án: 01 USB hiệu Micro SD màu xanh có lưu trữ 02 đoạn camera ghi nhận vụ việc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 quần short jean màu xanh của Nguyễn Thành L; 01 con dao dài 33cm, rộng 04cm cán màu đen, lưỡi dao dài 22cm; 01 đôi dép cao su hiệu "Duwa" màu nâu.

- Về dân sự: Chị Lê Thị T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình anh Phạm Xuân H1 yêu cầu bồi bị cáo L bồi thường số tiền 233.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường được khoản nào.

Tại bản Cáo trạng số 470/CT-VKS-P2 ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thành L về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 501/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định(tóm tắt):

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L: 17 (Mười bảy) năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng các Điều 357, 468; 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ tư pháp; Bộ T1 và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Buộc bị cáo bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho hàng thừa kế thứ nhất của anh Phạm Xuân H1 (đã chết) gồm: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1951, Lê Thị T, sinh năm 1985, Phạm Duy A, sinh ngày 08/11/2003 và Phạm Hoàng A1, sinh ngày 28/5/2005 với số tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng số tiền 233.000.000 (Hai trăm ba mươi ba triệu) đồng.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, bà Nguyễn Thị H2 là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại – bà Nguyễn Thị H2 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo L, lý do: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ; sau khi con của bà là Phạm Xuân H1 bị L đâm chết cho đến nay bà, con dâu và các cháu của bà lâm vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn nhưng bị cáo và gia đình bị cáo chưa một lời động viên, thăm hỏi đối với gia đình bà, chưa bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho gia đình bà; bà cũng chưa bao giờ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng bản án sơ thẩm chỉ xử bị phạt bị cáo L 17(mười bảy) năm tù là quá nhẹ. Trường hợp bị cáo bồi thường cho gia đình bà một lần số tiền như án sơ thẩm đã quyết định thì bà sẽ rút kháng cáo tặng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thành L không kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận chưa bồi thường cho phía gia đình bị hại khoản nào và hiện nay chưa thể bồi thường cho phía gia đình bị hại vì bị cáo không có tiền, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L đã gây ra, thấy rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đã đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023, bà Nguyễn Thị H2 – đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bà H2 nộp trong hạn luật định nên được thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng 11 giờ ngày 20/11/2022, Nguyễn Thành L cùng các anh Võ Minh H3, Đỗ Minh H4, Đinh Tuấn H5, Phạm Xuân H1, Đoàn Trọng M tổ chức ăn uống và ca hát tại Công ty R, địa chỉ số G tổ A, ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình ăn nhậu và hát karaoke thì xảy ra mâu thuẫn giữa Nguyễn Thành L và Phạm Xuân H1. Hai bên đã thách thức đánh nhau, dẫn đến vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/11/2022, tại trước cổng Công ty R anh Phạm Xuân H1 dùng tay đánh vào mặt bị cáo L nhưng không trúng thì bị cáo Nguyễn Thành L đã lấy 01 cây tua vít dài khoảng 30 cm bằng kim loại, mũi nhọn, đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng hông sườn, ngực của anh Phạm Xuân H1. Hậu quả làm anh Xuân H1 tử vong.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo (với các lý do như đã nêu tại phần trình bày yêu cầu kháng cáo), Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống, bị cáo đã dùng tua vít đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng hông, sườn, ngực bị hại, hậu quả làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của con người được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hành phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Thành L không có tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại cũng có một phần phần lỗi theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Xét lời khai của bà H2, bà T (đại diện hợp pháp của bị hại) tại phiên toà phúc thẩm được bị cáo thừa nhận và phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ thể hiện sau khi gây án cho đến nay bản thân bị cáo chưa bồi thường và chưa tác động gia đình bị cáo bồi thường cho phía bị hại bất cứ khoản tiền nào trong khi

bị hại (đã chết) hoàn cảnh gia đình khó khăn; hồ sơ cũng không thể hiện chứng cứ bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp dẫn đến mức án đã tuyên là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Từ sự phân tích tại các mục [3.1] đến mục [3.4], chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm; sửa một phần bản án hình sự phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

[4] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H2 (đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân H1); sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 501/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (về hình phạt).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 19 (Mười chín) năm tù, về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/11/2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Chí Hoà (1);
- Nhưng người tham gia tố tụng (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (3), 17b, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hoa